

Số: 14/2025/QĐST-HNGĐ

P, ngày 19 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Việt Anh.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên họp: Bà Phạm Ngọc Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 77/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 61/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Bùi Phú N, sinh năm 2000.

ĐKKHKT: khu 4, xã T, thành phố V, tỉnh P.

Hiện nay đang ở nước ngoài.

- Chị Lê Thị Minh T, sinh năm 2002.

ĐKKHKT: khu 5, xã S, huyện L, tỉnh P.

(Các đương sự đều đề N Tòa án giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, anh Bùi Phú N và chị Lê Thị Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh Bùi Phú N và chị Lê Thị Minh T đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu ngày 10/11/2020 ở Ủy ban nhân dân xã T, thành phố V, tỉnh P. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó một thời gian anh N đi lao động ở nước ngoài, từ đó đến nay giữa hai vợ chồng anh chị thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không thành. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Bùi Phú N và chị Lê Thị Minh T thống nhất đề N Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Bùi Phú N và chị Lê Thị Minh T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Duy V, sinh ngày 18/6/2021. Khi ly hôn, anh N và chị T thống nhất thỏa thuận giao cháu V cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: anh N và anh Tiến không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng khác: chị T tự nguyện xin chịu toàn bộ.

Anh N và chị T đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt anh chị.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án Hiệp hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung Viện kiểm sát đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Phú N và chị Lê Thị Minh T. Về con chung: giao cháu Bùi Duy V, sinh ngày 18/6/2021 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung vợ chồng, công sức đóng góp: không đặt ra xem xét. Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng khác: chị Lê Thị Minh T chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Tòa án nhân dân tỉnh P nhận định:

Trong hồ sơ thể hiện Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 11/3/2025 có chứng thực của Văn phòng kinh tế - văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, Đài Loan. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh P thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa anh Bùi Phú N và chị Lê Thị Minh T là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Bùi Phú N và chị Lê Thị Minh T đều đề N Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, việc anh N và chị T thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Từ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xác định anh Bùi Phú N và chị Lê Thị Minh T có 01 con chung là cháu Bùi Duy V, sinh ngày 18/6/2021. Anh N và chị T thống nhất thỏa thuận giao cháu V cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi anh chị ly hôn. Xét thấy thỏa thuận của anh N và chị T về con chung phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: anh N và chị T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng khác: chị T phải chịu toàn bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 N quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Phú N và chị Lê Thị Minh T.

[2] Về con chung: Công nhận thỏa thuận về nuôi con chung giữa anh Bùi Phú N và chị Lê Thị Minh T. Giao cháu Bùi Duy V, sinh ngày 18/6/2021 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh N có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Bùi Phú N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: anh Bùi Phú N và chị Lê Thị Minh T không đề N giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chị Lê Thị Minh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận chị Lê Thị Minh T (do anh Trần Đức M nộp thay) đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000628 ngày 05/5/2025 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh P.

[5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng N theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu: AV, HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Viết Anh